

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP THẠCH
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2020/HNGĐ-ST

Ngày 30 tháng 6 năm 2020

“V/v: Tranh chấp Hôn nhân và Gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH

- *THnh phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Lực

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Hùng

Ông Nguyễn Trung THnh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lại Phương Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên tòa:*
Bà Vũ Thị Phương Thanh – Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 64/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2020, về việc tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đinh Duy H, sinh năm 1957

Nơi cư trú: Thôn Dương Chỉ, xã Liên Sơn, huyện Lập Thạch, Vĩnh Phúc, có mặt.

Bị đơn: Bà Lại Thị D, sinh năm 1959

Nơi cư trú: Thôn Dương Chỉ, xã Liên Sơn, huyện Lập Thạch, Vĩnh Phúc, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 06/3/2020 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là ông Đinh Duy H trình bày:

Ông và bà D kết hôn với nhau ngày 19/01/1981, trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Liên Sơn. Sau khi kết hôn, bà D về chung sống và làm ăn cùng gia đình ông. Quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận được khoảng 5 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên vì những lý do nhỏ nhặt mà vợ chồng cãi chửi nhau nên ông và bà D sống ly thân từ năm 2012 cho đến nay. Nay ông xác định vợ chồng không còn tình cảm, nên xin được ly hôn bà D.

Về con chung: Ông và bà D có 04 con chung là Đinh Thị Tuyên, sinh năm 1982; Đinh Duy Hùng, sinh năm 1984; Đinh Thị Hạnh, sinh năm 1988 và Đinh Duy Mạnh, sinh năm 1993. Hiện các con đều đã trưởng thành và có thể lao động tự túc được nên ông không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Ông không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn là bà Lại Thị D vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong biên bản lời khai ngày 12/5/2020, bà D trình bày:

Bà cũng xác định về điều kiện kết hôn, thời gian kết hôn và quá trình vợ chồng chung sống như ông H trình bày là đúng. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do năm 2013 – 2014 bà đi làm ăn xa, ở nhà ông H có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác nên vợ chồng mâu thuẫn và sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay bà cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhưng ông H làm đơn xin ly hôn bà không đồng ý vì hiện còn một người con chưa lấy vợ, nên khi nào con lấy vợ thì bà sẽ đồng ý ly hôn ông H.

Về con chung: Bà xác định như ông H trình bày là đúng. Nếu ly hôn, bà không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Bà không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch phát biểu quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án cho đến giai đoạn Hội đồng xét xử, nghị án đã thực hiện đầy đủ, trình tự đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử cho ông H được ly hôn bà D; về con chung, tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức do ông H và bà D không đề nghị giải quyết nên không xem xét; về án phí, ông H phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ vào đơn khởi kiện, tài liệu kèm theo đơn khởi kiện của ông Đinh Duy H và các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án. Xác định đây là quan hệ tranh chấp Hôn nhân và gia đình “Xin ly hôn”. Bị đơn là bà Lại Thị D có địa chỉ tại xã Liễn Sơn, huyện Lập Thạch nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Lập Thạch theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Cuộc hôn nhân giữa ông Đinh Duy H và bà Lại Thị D là cuộc hôn nhân hợp pháp, xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Quá trình vợ chồng chung sống bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tin tưởng nhau bà D nghi ngờ ông

H có quan hệ bất chính nên từ đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân từ năm 2013 cho đến nay. Nay ông H xin ly hôn còn bà D xác định tình cảm vợ chồng không còn nhưng vẫn xin đoàn tụ.

Xét đề nghị của ông H và bà D thấy rằng: Tình cảm vợ chồng giữa ông H và bà D không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc xin đoàn tụ của bà D là không thực tâm, bởi lẽ bà D cũng xác định không còn tình cảm với ông H, việc bà xin đoàn tụ chỉ vì muốn đợi cho đến khi người con út của ông bà đi lấy vợ thì lúc đó bà sẽ đồng ý ly hôn, do vậy đề nghị của bà D không có căn cứ chấp nhận. Do vậy, đề nghị của ông H xin ly hôn là có căn cứ theo quy định khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được xem xét chấp nhận.

[3] Về con chung, tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Ông H và bà D không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Ông Đinh Duy H phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu án phí, lệ phí Tòa án;

Xử: Cho ông Đinh Duy H được ly hôn bà Lại Thị D.

Về con chung, tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: ông H và bà D không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Ông Đinh Duy H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số: 0007664 ngày 10/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lập Thạch.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các đương sự có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Bà D vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao nhận bản án hoặc niêm yết tại UBND nơi cư trú của người vắng mặt.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THADS Lập Thạch;
- UBND xã Liễn Sơn;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Hữu Lực

